

# BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL SPINDLE V10
----------------	-----------------

## 1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL SPINDLE V10
Đặc tính chung	Hydrocacbon dầu mỏ và phụ gia
Phân loại nguy hiểm	Không áp dụng
Ứng dụng	Dầu trục quay
Tên và địa chỉ nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD. Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam. TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

## 2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

<b>PHÂN LOẠI NGUY HIỂM</b>	Không áp dụng
<b>YẾU TỐ NHÃN DÁN</b>	
Hình GHS :	Không áp dụng
Từ chỉ dấu hiệu	Không áp dụng
Báo cáo nguy hiểm	Không được phân loại là nguy cơ gây nguy hiểm vật lý theo tiêu chí GHS.
Biện pháp phòng ngừa	
Ngăn ngừa	Không có dữ liệu

### Biện pháp đối phó

Không được phân loại là nguy cơ gây nguy hiểm vật lý theo tiêu chí GHS.

### Bảo quản

P410 + 403: Bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời. Bảo quản ở nơi thông thoáng

### Xử lý

P501: Xử lý các chất/ thùng chứa theo các quy tắc và các quy định của (địa phương / khu vực / quốc gia / quốc tế.) ban hành.

## NGUY HIỂM KHÁC

### Mối nguy đối với sức khỏe

Tiếp xúc nhiều lần có thể bị khô da hoặc nứt da.

Hơi lỏng có thể gây buồn ngủ và chóng mặt.

Hít phải có thể dẫn đến các vấn đề với phổi.

### Chỉ số NFPA

Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng : 0, Cháy: 1, Phản ứng : 0

## 3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã qua xử lý hydro	Dầu khoáng	64742-54-7	95-100
Bảo mật	-	-	<1

## 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

### MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Rửa mắt bằng nước trong ít nhất 20 phút.

Nhận chăm sóc y tế ngay lập tức.

#### **Dính vào da**

Rửa sạch vị trí tiếp xúc bằng xà phòng và nước.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nhận điều trị y tế.

#### **Hít phải**

Nếu tiếp xúc quá nhiều với khói, hãy di chuyển đến nơi có không khí sạch, chăm sóc y tế nếu có bất kỳ triệu chứng nào như ho. Nhận chăm sóc y tế ngay lập tức nếu xảy ra kích ứng, đau hoặc các tác dụng phụ khác.

Nếu ăn hoặc hít phải, không được hô hấp nhân tạo bằng miệng và phải sử dụng thiết bị y tế hô hấp thích hợp

#### **Nuốt phải**

Ngay lập tức nhận điều trị y tế.

Nếu ăn hoặc hít phải, không được hô hấp nhân tạo bằng miệng và phải sử dụng biện pháp thích hợp

#### **Lời khuyên từ bác sĩ**

Nếu bị phơi nhiễm, hãy gọi cho trung tâm y tế, thực hiện các biện pháp khẩn cấp đặc biệt.

---

## **5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**

---

### **PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY**

**Phương tiện dập lửa phù hợp** : Hóa chất khô, carbon dioxide, phun sương nước, bột chữa cháy.

**Phương tiện chữa cháy không thích hợp**: Xối thẳng dòng nước.

### **CHẤT ĐỘC HẠI TẠO RA TRONG QUÁ TRÌNH CHÁY**

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon.

### **BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY VÀ BÌNH CHỮA CHÁY**

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng cháy lan từ việc kiểm soát lửa hoặc sự pha loãng vào suối, cống hoặc nguồn nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở khép kín (SCBA).

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

### **TÍNH DỄ CHÁY**

**Điểm chớp cháy [phương pháp]**: 190 °C (ASTM D93)

**Trên/dưới giới hạn cháy (thể tích % xấp xỉ trong không khí)**: Không có dữ liệu

**Nhiệt độ tự bốc cháy**: Không có dữ liệu

---

## **6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN**

---

### **BẢO VỆ CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ CÁC THỦ TỤC KHẨN CẤP**

#### **Thủ tục thông báo**

Trong trường hợp bị tràn hoặc do tai nạn, hãy thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan theo tất cả các quy định ban hành.

#### **Các biện pháp bảo vệ**

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ.

Tránh xa nguồn nhiệt/ tia lửa/ ngọn lửa/ bề mặt nóng. Không hút thuốc.

Tránh hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.

Thay quần áo nếu bị nhiễm bẩn.

Đeo mặt nạ phòng khí độc hay thông khí đối với phòng kín.

Tắt các nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

Trong trường hợp thông khí không tốt mang mặt nạ hô hấp.

## **BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Chống ô nhiễm nguồn nước.

Không phơi nhiễm chất trực tiếp ngoài môi trường tự nhiên.

Xử lý nước thải, chống gây ô nhiễm nước.

Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

## **PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT LIỆU ĐỂ NGĂN CHẶN VÀ LÀM SẠCH**

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.

Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

---

## **7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN**

### **CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN**

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.

Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.

Thùng chứa rỗng có thể còn lại lượng dư sản phẩm kể cả các chất dễ bắt cháy.

Vì vậy, không làm việc gần thùng chứa rỗng.

Tránh hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.

Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc ở những nơi thoáng khí.

**Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Nhiệt độ vận chuyển:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Áp suất khí vận chuyển:** Áp suất môi trường xung quanh.

### **ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN**

Đóng kín thùng chứa. Xử lý thùng chứa cẩn thận.

Lưu trữ các chất theo các quy tắc và các quy định hiện hành.

Niêm phong các thùng chứa và không tác động vật lý lên thùng chứa.

**Nhiệt độ bảo quản:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Áp suất bảo quản:** Áp suất môi trường xung quanh.

---

## **8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN**

### **GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP**

GIỚI HẠN TIẾP XÚC: TWA: 5mg / m<sup>3</sup> / STEL: 10mg / m<sup>3</sup> (sương mù) (ACGIH TLV, OSHA PEL)

### **KIỂM SOÁT KỸ THUẬT**

Phải cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để hơi giữ dầu có nồng độ dưới PEL.

Kiểm tra xem độ phơi sáng có phù hợp với tiêu chí phơi sáng hay không.

### **BẢO VỆ CÁ NHÂN**

#### **Bảo vệ hô hấp**

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được phê duyệt để tránh phơi nhiễm quá mức.

Sử dụng mặt nạ phòng độc che kín mặt hoặc mặt nạ phòng độc làm sạch không khí đối với hơi hữu cơ.

Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

#### **Bảo vệ mắt**

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại.

Các biện pháp bảo vệ mắt thông thường trong công nghiệp nên được áp dụng.

#### **Bảo vệ tay**

Mang găng tay phù hợp để tránh tiếp xúc trực tiếp với da.

#### **Bảo vệ cơ thể**

Mặc quần áo bảo hộ chống hóa chất.

---

## 9. THÔNG TIN LÝ HÓA

---

Hình thức tự nhiên	Không màu trong suốt
Mùi	Có mùi hydrocarbon nhẹ
pH	Không áp dụng
Điểm đông đặc	< -12 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	190 °C (ASTM D93)
Sự oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Khả năng bắt lửa trên điểm chớp cháy
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	<0.5 Pa ở 20°C
Độ hòa tan trong nước	Có thể bỏ qua
Mật độ hơi	> 1 (Không khí=1)
Tỷ trọng	0.837 (15/4 °C)
Hệ số phân bố	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ hòa tan	Không có dữ liệu
Độ nhớt	9.603 cSt (40 °C)
Khối lượng phân tử	Không có dữ liệu

---

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

---

### ỔN ĐỊNH HÓA HỌC

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, cho sử dụng ở điều kiện thường.

### KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG NGUY HIỂM

Không xảy ra.

### ĐIỀU KIỆN VÀ CHẤT NÊN TRÁNH

Các chất oxi hóa mạnh.

### SẢN PHẨM PHÂN HỦY NGUY HIỂM

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

---

## 11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

---

### NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MỐI NGUY HẠI

#### Dính vào mắt

Có thể gây kích ứng mắt nhẹ.

#### Dính vào da

Có thể gây kích ứng mắt nhẹ.

#### Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng.

### THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính đường miệng	LD50 >5000 mg/kg Chuột
Độc tính cấp tính qua da	LD50 >5000 mg/kg Chuột
Độc tính cấp tính khi hít phải	LC50 5.0 mg/l 4 h Chuột(hơi dầu)
Kích ứng da	Dự kiến sẽ kích ứng nhẹ.
Kích ứng mắt	Dự kiến sẽ kích ứng nhẹ.
Nhạy cảm hô hấp	Không áp dụng.
Nhạy cảm da	Không được cho là chất gây mẫn cảm cho da.
Độc tính cấp tính	Không có dữ liệu.

<b>Độc tính liều lặp lại</b>	Dự kiến sẽ không gây nguy hiểm
<b>Biến đổi gen</b>	Không có dữ liệu
<b>Ảnh hưởng đến thể hệ sau</b>	Không có dữ liệu
<b>Tính gây ung thư</b>	Chiết suất DMSO bằng IP 346 của dầu nhỏ hơn 3%. Không phân loại là chất gây ung thư.
<b>LỜI KHUYẾN BỔ SUNG</b>	Không có dữ liệu

---

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

---

### ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

#### Độc tính thủy sinh mãn tính

Người ta hy vọng rằng chất này không gây độc trong môi trường thủy sinh.

<b>Cá</b>	Cấp tính - LL / EL50 > 100 mg / l, mãn tính- NOEC / NOEL > 100 mg / l
<b>Giáp xác</b>	Cấp tính - LL / EL / IL50 > 100mg / l
<b>Tảo</b>	Độc tính thấp - LL / EL / IL50 > 100mg / l

#### LAN TRÊN ĐẤT

Lan trên nước

#### KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC

Dễ dàng phân hủy sinh học

#### ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY

Có hiệu lực

**KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC:** Không có dữ liệu

---

## 13. XEM XÉT XỬ LÝ

---

### QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Phân loại theo chất thải quy định.

#### PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

#### CHÚ Ý KHI XỬ LÝ

Thực hiện theo các tiêu chí chi tiết của Luật Kiểm soát Chất thải.

#### CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của chính phủ.

**KHÔNG ÉP, CẮT, HÀN, KHOAN, MÀI HOẶC MỞ RỘNG ĐỘ CHỨA ĐÓ ĐỂ GIA NHIỆT, TÍNH ĐIỆN HOẶC CÁC NGUỒN ĐÁNH LỬA KHÁC.**

---

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

---

### Phân loại và quy định theo luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu đối với chất liệu nguy hiểm

Không quy định. Không nguy hiểm cho vận chuyển.

#### Chú ý trong vận chuyển

Không có dữ liệu

**Chất ô nhiễm biển:** Chất không nguy hiểm.

#### Phân loại và quy định theo luật vận chuyển quốc tế

Không quy định cho vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR/RID, IATA/ICAO.

---

## 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

---

**Luật kiểm soát chất độc**

Không áp dụng

**Luật Kiểm soát an toàn khí áp cao**

Không áp dụng

**Luật kiểm soát chất thải**

Phân loại theo chất thải đã quy định.

Xử lý chất và thùng chứa theo quy tắc và quy định hiện hành.

**Luật về quản lý an toàn hàng nguy hiểm**

Loại dầu mỏ thứ ba thuộc loại chất độc hại thứ tư

**Quy định theo luật nước ngoài**

USA : CERCLA 103(40CFR302.4) : Không áp dụng

SARA 302(40CFR355.30) :Không áp dụng

SARA 304(40CFR355.40) :Không áp dụng

SARA 313(40CFR372.65) : Không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119): Không áp dụng

TSCA : Đã liệt kê.

---

## 16. THÔNG TIN KHÁC

---

### Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

### Viết ngày

30/11/2016

### Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày

Rev. 2

11/10/2021

### Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.